



PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH GẮN VỚI BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ (NGHIÊN CỨU CÁC LỄ HỘI TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP)

TRẦN VĂN THÀNH* - TRẦN THÀNH NHÂN**

PHẠM THỊ THU HƯƠNG*** - NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN****

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu khai thác các lễ hội tiêu biểu của tỉnh Đồng Tháp hiện nay dưới góc nhìn du lịch xanh và phát triển bền vững, qua việc nhận diện các giá trị văn hóa, kinh tế, xã hội và môi trường của lễ hội, đồng thời chỉ ra những hạn chế hiện nay như thương mại hóa, ô nhiễm rác thải và sự tham gia cộng đồng vào lễ hội. Từ đó, bài viết đề xuất hướng “xanh hóa” lễ hội thông qua phát triển sản phẩm gắn với tài nguyên bản địa, quy hoạch không gian hợp lý, tăng cường đồng quản trị lễ hội, quản lý môi trường sạch, truyền thông giáo dục ý thức xanh, góp phần hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Đồng Tháp hiện nay.

Từ khóa: du lịch xanh, phát triển bền vững, di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội, Đồng Tháp.

Abstract: *Abstract The article studies the development of typical festivals in Dong Thap province today from the perspective of green tourism and sustainable development principles. The study identifies the cultural, economic, social and environmental values of the festival, and pointing out current limitations such as commercialization, waste pollution, and limited community participation. It then proposes strategies for “greening” festival through product linked to local resources, rational space planning, strengthening co-management, ensuring clean environmental management, and implementing green awareness education and communication campaigns. These efforts aim to harmonize heritage conservation with sustainable tourism development in Dong Thap Province.*

Keywords: green tourism, sustainable development, intangible cultural heritage, festival, Dong Thap.

1. Mở đầu

Hiện nay, trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và với áp lực môi trường ngày càng rõ nét thì việc đưa du lịch xanh trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Hall (2008) nhấn mạnh sự tham gia thực

chất của cộng đồng như một điều kiện tiên quyết, phù hợp với quan điểm của UNESCO (2003) đặt cộng đồng ở vị trí trung tâm của di sản văn hóa phi vật thể. Butler (1980) cho thấy mọi điểm đến, kể cả không gian lễ hội, đều vận động theo chu kỳ, có thể suy thoái nếu thiếu quản trị bền vững.

* TS, Trường Đại học Công Thương TP.HCM,

** Học viên Cao học, Trường Đại học Công Thương TP.HCM,

*** Học viên Cao học, Trường Đại học Công Thương TP.HCM, Trường Cao Đẳng Kỹ thuật - Du lịch Sài Gòn.

**** Học viên Cao học, Trường Đại học Công Thương TP.HCM.

Ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay, một số lễ hội tiêu biểu có bề dày lịch sử, văn hóa, phản ánh các lớp tín ngưỡng và truyền thống của cộng đồng như: lễ hội Gò Tháp gắn với thờ Thiên Hộ Võ Duy Dương, Đốc Binh Nguyễn Tấn Kiều và Bà Chúa Xứ, được các hồ sơ di tích và các ấn phẩm địa phương đã làm rõ bối cảnh, giá trị của không gian này như: Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp (2012), Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp (2016), Trần Văn Thành (2018). Ở Gò Công, các lễ hội tiêu biểu như lễ tưởng niệm Trương Định, lễ Nghinh Ông Vàm Láng là những thực hành văn hóa quan trọng, vừa khẳng định bản sắc địa phương, vừa tạo sức hút du lịch mạnh mẽ, được đề cập đến như: Sở VH-TTDL Tiền Giang (2024), Báo Nhân Dân (2024), Báo Ấp Bắc (2025), Báo Pháp luật (2018).

Mục tiêu nghiên cứu: Nhận diện những giá trị và hạn chế trong khai thác lễ hội dưới góc độ du lịch xanh và bền vững; Phân tích nguyên nhân của các vấn đề dựa trên kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường và quản trị; Đề xuất giải pháp khả thi, bảo đảm không làm suy giảm tính xác thực của di sản.

2. Cơ sở lý luận và tình hình nghiên cứu

Cơ sở lý luận

Theo UNESCO (2003), di sản văn hóa phi vật thể được sáng tạo, thực hành, truyền trao bởi chính cộng đồng, vì thế, mọi can thiệp phát triển phải tôn trọng tiếng nói bản địa. UNWTO (2013) đề xuất tiếp cận tích hợp giữa ba trụ cột kinh tế, xã hội, môi trường, nhấn mạnh quản trị và truyền thông là công cụ then chốt. Hall (2008) xem cộng đồng là chủ thể kiến tạo sự đồng thuận, yếu tố quyết định của bền vững. Butler (1980) với TALC chỉ ra nguy cơ bão hòa và suy thoái nếu điểm đến không được “tái sinh” bằng các chính sách quản trị thích ứng. Từ những quan điểm trên, bài viết kế thừa các luận điểm này và vận dụng bốn vấn đề: kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, quản trị để nghiên cứu trường hợp các lễ hội tiêu biểu tại Đồng Tháp hiện nay.

Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu quốc tế

Smith (2001) bổ sung góc nhìn quan hệ “khách - chủ”, nơi lợi ích cộng đồng phải được ưu tiên để tránh xung đột. Smith (2009) phê bình xu hướng thương mại hóa dẫn đến “mất hồn” lễ hội. Richards (2007) chỉ ra vai trò của lễ hội trong tái tạo bản sắc và nâng cao sức cạnh tranh điểm đến, song ông cảnh báo chỉ có thể bền vững khi các thực hành giữ được

tính xác thực. Bramwell và Lane (2011) nhấn mạnh chiều kích quản trị: bền vững đòi hỏi sự phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng.

Nghiên cứu trong nước

Toan Ánh (1997) và Sơn Nam (2009) đã cung cấp bức tranh hệ thống về Tết, lễ, hội và không gian đình, miếu ở Nam Bộ, hai tác giả nhấn mạnh vai trò cố kết cộng đồng qua các thực hành lễ nghi. Ngô Đức Thịnh (2009) đặt nền tảng tín ngưỡng học cho việc lý giải các biểu tượng và nghi thức. Nguyễn Chí Bền (2015) đã làm rõ cấu trúc, thành tố lễ/ hội của lễ hội cổ truyền người Việt. Ở cấp địa phương, hồ sơ, báo cáo chính thức bổ sung bằng chứng thực hành: hồ sơ di tích (Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp, 2012), ấn phẩm giới thiệu di tích (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, 2016), kế hoạch, kịch bản, báo cáo tổ chức lễ hội (Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, Sở VH-TTDL và UBND tỉnh Đồng Tháp, 2017-2020; Sở VH-TTDL Đồng Tháp, 2021). Ở tỉnh Tiền Giang cũ (trước 1-7-2024), các nguồn chính thống ghi nhận lễ Nghinh Ông Vàm Láng và lễ tưởng niệm Trương Định là các thực hành tiêu biểu (Sở VH-TTDL Tiền Giang, 2019; Báo Nhân Dân, 2024; Báo Ấp Bắc, 2025; Báo Pháp luật, 2018). Tác giả Nguyễn Hữu Hiếu (2004, 2005) phân tích chiều sâu văn hóa, tâm linh và diễn trình văn hóa vùng. Trần Văn Thành (2017, 2018) đã chứng minh vị thế trung tâm của lễ hội Gò Tháp trong đời sống tinh thần của người dân tỉnh Đồng Tháp nói chung; Phạm Lan Oanh (2020) tiếp cận trường hợp Gò Tháp từ góc độ lễ hội thờ nhân vật lịch sử.

Từ những nghiên cứu trên cho thấy giàu tư liệu lịch sử, dân tộc học, song còn thiếu mô hình “xanh hóa” giá trị lễ hội trên nền tảng quản trị cộng đồng và chuẩn mực xanh và bền vững; các nội dung chưa so sánh liên vùng trong tỉnh Đồng Tháp hiện nay theo 4 vấn đề: kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, quản trị; và thiếu cơ chế chuyển hóa tri thức bản địa thành sản phẩm du lịch xanh một cách có kiểm soát nhất định.

3. Bối cảnh, lễ hội tiêu biểu tỉnh Đồng Tháp

Bối cảnh tự nhiên, xã hội

Đồng Tháp thuộc trung tâm đồng bằng sông Cửu Long với sinh thái ngập nước nổi bật, cảnh quan bạt ngàn sen, tràm, sông rạch, là nền địa lý, sinh thái góp phần định hình không gian lễ hội vùng sông nước. Ở phía hạ lưu sông Tiền, Gò Công với bối cảnh sinh kế biên, tạo nên thực hành văn hóa, tín ngưỡng liên quan đến thờ cá Ông và lễ hội tưởng niệm anh hùng lịch sử Trương Định .

Giá trị văn hóa, tín ngưỡng

Ở Gò Tháp, tín ngưỡng thờ nhân thần gắn với Thiên Hộ Võ Duy Dương, Đốc Bình Nguyễn Tấn Kiều. Hồ sơ di tích và các nghiên cứu địa phương nhấn mạnh đến vai trò “trung tâm tinh thần” của không gian này đối với cư dân Đồng Tháp Mười. Ở Gò Công, lễ hội tưởng niệm anh hùng lịch sử Trương Định khẳng định tinh thần yêu nước của vị anh hùng dân tộc này; còn lễ hội Nghinh Ông Vàm Láng lại phản ánh mạng lưới xã hội, văn hóa của cộng đồng ngư dân nơi đây, với các nghi thức đặc thù vùng biển.

Các lễ hội tiêu biểu

Lễ hội Gò Tháp tổ chức 2 kỳ/năm theo lịch âm, kết hợp phần lễ trang nghiêm và phần hội (diễn xướng, trò chơi dân gian)... Lễ hội Sen Đồng Tháp gắn với biểu tượng sen như “thương hiệu văn hóa - nông nghiệp” của địa phương, là điểm nhấn cho chuỗi sản phẩm xanh; Ở Gò Công, lễ hội Nghinh Ông Vàm Láng cũng được ghi nhận rộng rãi trên tư liệu chính thống và báo chí từ trung ương đến địa phương... Cùng với đó là lễ hội tưởng niệm anh hùng dân tộc Trương Định khẳng định chiều sâu lịch sử, bản sắc văn hóa của địa phương này.

4. Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch xanh và bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội

Thực trạng khai thác lễ hội phục vụ du lịch xanh, bền vững

Kinh tế và sản phẩm du lịch: các nguồn tài liệu nghiên cứu của địa phương cho thấy mùa lễ hội là “điểm rơi” về khách, kéo theo tăng trưởng doanh thu dịch vụ lưu trú, ẩm thực, vận chuyển, quà lưu niệm. Song, về cơ cấu sản phẩm còn nặng tính phổ thông, tỷ trọng sản phẩm bản địa như sen, làng nghề Sa Đéc, ẩm thực truyền thống chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của địa phương. Ở Gò Công, dịch vụ theo mùa lễ hội tăng nhanh nhưng thiếu quy hoạch, dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa thực sự ổn định.

Văn hóa - xã hội: lễ hội là dịp để cộng đồng tái tạo ký ức tập thể, củng cố liên kết xã hội. Các nghiên cứu trong nước cho thấy cấu trúc, thành tố lễ hội, chức năng giáo hóa và cố kết cộng đồng của các lễ hội tại Đồng Tháp. Ở Gò Tháp, tính thiêng và ký ức lịch sử kháng Pháp là hạt nhân của bản sắc địa phương trong lễ hội này. Ở Gò Công, lễ tưởng niệm anh hùng dân tộc Trương Định thể hiện đạo lý “uống

nước nhớ nguồn” trong bối cảnh lịch sử Nam Bộ của người dân nơi đây.

Môi trường và cảnh quan sinh thái: báo cáo của Sở VHTTDL Đồng Tháp (2021) đã chỉ ra tình trạng rác thải tăng cao trong các mùa lễ hội; công tác phân loại tại nguồn, thu gom và hoàn nguyên cảnh quan còn nhiều hạn chế. Từ góc nhìn diễn xướng dân gian, Huỳnh Ngọc Trảng (2004) đã khẳng định về không gian, cảnh quan là bộ phận hữu cơ của thực hành văn hóa, sự suy thoái môi trường sẽ làm “đứt mạch” tính nguyên hợp của lễ hội.

Quản trị và sự tham gia cộng đồng: trên nguyên tắc của UNESCO (2003) cho thấy, cộng đồng phải là chủ thể sáng tạo, thực hành, truyền trao di sản văn hóa, nhưng trên thực tế, cộng đồng thường mới dừng ở mức cung ứng dịch vụ hoặc hậu cần, trong khi vai trò ra quyết định còn hạn chế. Từ góc độ quản trị xanh và bền vững, điều này khiến khó hình thành đồng thuận xã hội vững chắc.

Truyền thông và nhận thức: các tư liệu địa phương cho thấy công tác truyền thông về “lễ hội xanh và bền vững” chưa nhất quán; thông tin trước, trong và sau lễ hội còn phân tán. Trong khi đó, một số nghiên cứu quốc tế nhấn mạnh vai trò truyền thông trong việc định hướng hành vi du khách và gia tăng sức cạnh tranh điềm đến là điều rất cần thiết.

Đánh giá tổng hợp: nhìn chung, hệ thống lễ hội Đồng Tháp hiện nay có nền tảng giá trị mạnh và tiềm năng du lịch xanh rõ rệt; song sự ổn định dài hạn bị đe dọa bởi thương mại hóa, môi trường, rác thải quá tải, thiếu đồng quản trị giữa chủ thể văn hóa và nhà quản lý, truyền thông chưa trọng tâm vào du lịch xanh và bền vững.

Giải pháp phát triển du lịch xanh và bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội

Quy hoạch không gian lễ hội theo hướng xanh: Quy hoạch, phân định rành mạch 3 vùng chức năng gồm: vùng lõi thiêng (nghi lễ, bảo đảm tính trang nghiêm), vùng cộng đồng, văn hóa (diễn xướng, trò chơi dân gian), vùng dịch vụ (ẩm thực, sản phẩm địa phương) với tiêu chí “xanh” áp dụng một cách đồng bộ. Đây là cách tiếp cận giúp kiểm soát tải lượng, gìn giữ tính thiêng và nâng trải nghiệm cho cộng đồng và du khách.

Phát triển sản phẩm du lịch gắn với kinh tế xanh: Ưu tiên chuỗi giá trị gắn biểu tượng văn hóa, sinh

thái của từng địa danh như: sen, làng nghề, ẩm thực Đồng Tháp, hải sản, ngư cụ, thủ công Gò Công; tuyệt đối không đồng nhất hóa hay “mượn” nghi lễ giữa lễ hội này với lễ hội khác. Chuẩn hóa tiêu chí “gian hàng xanh” và truy xuất nguồn gốc sản phẩm bản địa một cách rõ ràng, chính xác.

Quản lý môi trường theo mô hình “lễ hội không rác thải”: Thiết kế hệ thống phân loại rác thải tại nguồn; cơ chế đặt cọc, hoàn trả cốc, hộp tái sử dụng; hợp tác doanh nghiệp tái chế và lực lượng tình nguyện viên xanh; quy định thời điểm “đóng bãi”, “mở bãi” để thu gom rác; công bố, công khai số liệu rác trước và sau lễ để tạo áp lực minh bạch cho mọi người được biết. Mục tiêu là giảm triệt để rác dùng một lần, bảo đảm phục hồi nhanh cảnh quan thiên nhiên.

Đồng quản trị với cộng đồng: Thiết lập Hội đồng lễ hội ở các điểm trọng yếu, thành phần gồm đại diện cộng đồng người dân, cơ quan quản lý, doanh nghiệp, giới nghiên cứu; công khai quy trình đồng thuận cho các quyết định liên quan không gian thiêng, lịch nghi lễ, gian hàng, truyền thông. Đảm bảo cộng đồng nắm “quyền phủ quyết” đối với hành vi xâm hại tính thiêng trong lễ hội.

Truyền thông, giáo dục ý thức xanh: Xây dựng bộ thông điệp “lễ hội xanh” dựa trên giá trị xác thực và quy tắc ứng xử tại di tích, không gian lễ hội; triển khai mã QR nhằm cung cấp tri thức về lịch sử, nghi lễ, phân loại rác thải; kết nối nhà trường, đoàn thể, để lan tỏa thực hành văn minh lễ hội xanh và bền vững.

Liên kết vùng và định vị thương hiệu: Kết nối các điểm đến văn hóa, lịch sử trong khu vực theo tuyến chuyên đề, tuy nhiên vẫn tôn trọng tính riêng của từng lễ hội; tuyệt đối không “xào trộn” nghi lễ giữa các địa bàn. Định vị thương hiệu dựa trên bản sắc tại chỗ của mỗi lễ hội và trải nghiệm xác thực của du khách, cộng đồng.

Cơ chế chỉ số, giám sát, đánh giá: Nhà quản lý cần ban hành bộ chỉ số bền vững lễ hội, gồm các nhóm: chỉ báo kinh tế (tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm bản địa), chỉ báo xã hội (mức hài lòng cư dân, tỷ lệ cộng đồng tham gia ra quyết định), chỉ báo môi trường (tỷ lệ rác tái chế, tải lượng khách/ngày), chỉ báo quản trị (mức độ minh bạch, số kiến nghị cộng đồng được phản hồi) và công bố định kỳ để tạo cơ chế tự điều chỉnh.

Quy trình triển khai ngắn hạn, trung hạn, dài hạn: Ngắn hạn (0-6 tháng): nhà quản lý ban hành sơ đồ 3 vùng cho lễ hội Gò Tháp, thử nghiệm gian hàng xanh, thiết kế điểm cọc/ hoàn trả cốc, hộp, truyền thông QR về quy tắc ứng xử thân thiện với môi trường và phân loại rác thải; Trung hạn (6-24 tháng): nhà quản lý thành lập Hội đồng lễ hội, áp dụng bộ chỉ số xanh và bền vững, mở tuyến trải nghiệm “Sen - đất - biển”, chuẩn hóa kịch bản các nghi lễ cho hồ sơ di tích, đào tạo, huấn luyện hướng dẫn viên cộng đồng; Dài hạn (trên 24 tháng): xây dựng tích hợp chính sách ưu đãi thuế, phí cho các doanh nghiệp xanh và bền vững, hoàn thiện cơ chế mua sắm công xanh cho sự kiện lễ hội, đồng thời xây dựng trung tâm diễn giải di sản và cơ sở dữ liệu mở về di tích và lễ hội.

Quản trị rủi ro: Thương mại hóa quá mức áp dụng tràn số gian hàng, quy định tối thiểu gian hàng bản địa; Ô nhiễm rác thải, quy định hạn ngạch vật dụng dùng một lần cho mỗi gian hàng/ ngày, thưởng/ phạt minh bạch; Xâm hại tính thiêng, kích hoạt quyền phủ quyết của cộng đồng theo quy chế Hội đồng lễ hội đối với các hoạt động ảnh hưởng đến vùng lõi thiêng.

Kết luận

Hệ thống lễ hội Đồng Tháp hiện nay là một nguồn lực di sản phong phú, có khả năng tạo động lực phát triển du lịch nếu đặt trong khuôn khổ quản trị bền vững. Bài viết phân tích, vận dụng 4 vấn đề: kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, quản trị để nghiên cứu, cho thấy lợi thế rõ về bản sắc, ký ức cộng đồng và năng lực thu hút du khách; đồng thời chỉ ra rủi ro về thương mại hóa, môi trường và thiếu đồng quản trị. Việc “xanh hóa lễ hội” là nhiệm vụ tất yếu trong giai đoạn toàn cầu hóa, để vừa bảo tồn giá trị, vừa nâng cao sức cạnh tranh điểm đến.

Đề xuất một vài quan điểm xây dựng: Đối với chính quyền: cần phê duyệt quy hoạch không gian lễ hội theo 3 vùng (vùng lõi thiêng, vùng cộng đồng - văn hóa, vùng dịch vụ), ban hành bộ chỉ số bền vững, hỗ trợ OCOP. Đối với ban tổ chức: cần áp dụng quy trình “không rác thải”, tiêu chí gian hàng xanh, chuẩn hóa kịch bản nghi lễ theo hồ sơ di tích đã quy định; Đối với cộng đồng: cần tham gia thực chất của Hội đồng lễ hội cùng kiến tạo thông điệp truyền thông, giữ gìn tính xác thực.

(xem tiếp trang 90)

A reexamination and extension (Đo lường chất lượng dịch vụ: Xem xét lại và mở rộng), *Journal of Marketing*, 56(3), 1992, tr.55-68.

2. Parasuraman, A., Zeithaml, V. A., & Berry, L. L., *SERVQUAL: A multiple-item scale for measuring consumer perceptions of service quality (SERVQUAL: Thang đo đa biến để đánh giá cảm nhận của khách hàng về chất lượng dịch vụ)*, *Journal of Retailing*, 64 (1), 1988, tr.12-40.

3. Phạm Thị Hồng, *Chất lượng dịch vụ lưu trú và sự hài lòng của khách hàng tại các khách sạn 3 sao ở TP.HCM*, luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, 2020.

4. Sở VHTTDL Vĩnh Phúc, *Đề án phát triển du lịch huyện Tam Đảo đến năm 2025, định hướng 2030*, 2021.

5. UBND huyện Tam Đảo, *Báo cáo phát triển kinh tế, xã hội huyện Tam Đảo giai đoạn 2003-2024*, 2024.

6. UBND tỉnh Vĩnh Phúc, *Báo cáo tổng kết tình hình phát triển du lịch Tam Đảo năm 2023 và kế hoạch 2024*, 2024.

7. UNWTO, *Báo cáo du lịch thế giới - Thống kê tháng 1-2024*, 2024.

8. World Bank, *Đánh giá ngành Du lịch Việt Nam: Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững*, 2019.

9. Zeithaml, V. A., Bitner, M. J., & Gremler, D. D., *Services marketing: Integrating customer focus across the firm (Marketing dịch vụ: Tích hợp định hướng khách hàng trong toàn bộ doanh nghiệp)*, New York: McGraw-Hill, 2006.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 11-10-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 28-11-2025; Ngày duyệt bài: 29-11-2025.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH... (tiếp theo trang)

Đối với doanh nghiệp: cần đầu tư dịch vụ thân thiện môi trường, ưu tiên chuỗi cung ứng địa phương; Đối với giới nghiên cứu: cần tăng cường khảo sát so sánh liên vùng, đo lường tác động xã hội - môi trường, thử nghiệm mô hình đồng quản trị (1)■

T.V.T - T.T.N - P.T.T.H - N.T.H.Ả

1. Nghiên cứu này do Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh bảo trợ và cấp kinh phí theo Hợp đồng số 265/HD-DCT, ngày 1- 7- 2025.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, *Gò Tháp - Di tích Quốc gia đặc biệt* (tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa bổ sung), Nxb Văn hóa - Văn nghệ TP.HCM, 2016.

2. Nguyễn Chí Bền, *Lễ hội cổ truyền của người Việt - cấu trúc và thành tố*, Nxb Khoa học xã hội, 2015.

3. Phạm Lan Oanh, *Lễ hội thờ nhân vật lịch sử, trường hợp lễ hội Gò Tháp, tỉnh Đồng Tháp*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, 3(429), 2020, tr.41-44.

4. Trần Ngọc Hùng, *Lễ hội Gò Tháp trong chiến lược phát triển du lịch xanh*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc, 2020.

5. Nguyễn Phúc Nghiệp, *Lễ hội Nghinh Ông Vàm Láng có từ khi nào?*, baodongthap.vn, 7-5- 2025.

6. Lê Nhung, *Những điều thú vị về nguồn gốc lễ Nghinh Ông Vàm Láng*, baophapluat.vn, 15-5-2018.

7. Nguyễn Sự, *Dấu ấn lịch sử của Khởi nghĩa Trương Định*, nhandan.vn, 16-8-2024.

8. Bramwell, B., & Lane, B, *Critical research on the governance of sustainable tourism (Nghiên cứu chuyên sâu về quản trị du lịch bền vững)*, *Journal of Sustainable Tourism*, 19(4-5), 2011, tr.411-421.

9. Butler, R. W, *The concept of a tourist area cycle of evolution: Implications for management of resources (Khái niệm về chu kỳ tiến hóa của khu du lịch: Ý nghĩa đối với quản lý tài nguyên)*, *The Canadian Geographer*, 24(1), 1980, tr.5-12,

10. Hall, C. M, *Tourism Planning: Policies, Processes and Relationships* (2nd ed.) (*Quy hoạch du lịch: Chính sách, quy trình và mối quan hệ*), Pearson Education, 2008.

11. Richards, G, *Cultural Tourism: Global and Local Perspectives (Du lịch văn hóa: Góc nhìn toàn cầu và địa phương)*, Routledge, 2007.

12. Smith, V. L, *Hosts and Guests Revisited: Tourism Issues of the 21st Century (Chủ nhà và khách du lịch được nhìn nhận lại: Những vấn đề du lịch của thế kỷ 21)*, Cognizant Communication, 2001.

13. Smith, M. K, *Issues in Cultural Tourism Studies* (2nd ed.) (*Các vấn đề trong nghiên cứu du lịch văn hóa*), Routledge, 2009.

14. UNESCO, *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage (Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể)*, 2003.

15. UNWTO, *Sustainable Tourism for Development Guidebook (Cẩm nang du lịch bền vững vì sự phát triển)*, 2013.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 28-10-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-11-2025; Ngày duyệt bài: 20-11-2025.